TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08/6/2018
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Truyền

Bà Lê Thị Hồng Nhan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân đã thụ lý số 78/2017/TLST — HN ngày 15/3/2018 về việc: "***Xin ly hôn***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43A/2018/QĐST – HNGĐ ngày 22/5/2018. Quyết định hoãn phiên tòa số: /2018/QĐHPTST ngày 31/5/2018. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018 và lời trình bày trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị Hồng P kết hôn vào năm 2015, dựa trên điều kiện mai mối nhưng anh T đồng ý đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lộc. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm sống. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Con chung Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 30/10/2015 hiện đang sống với anh T. Nay anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày: Thời gian và điều kiện kết hôn như anh T trình bày. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị P đồng ý ly hôn với anh T. Trong quá trình chung sống có một con chung như anh T trình bày nay chị P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P. Con chung: anh T nuôi cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 30/10/2015, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe các đương sự phát biểu tranh luận Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Minh T yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng P nên căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn".

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 06/9/2017 của Công an xã H đã xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng P hiện đang sinh sống tại xã H, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P kết hôn vào năm 2015 điều kiện kết hôn là mai mối nhưng tự nguyện đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lộc. Như vậy, hôn nhân của anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn theo anh T và chị P trình bày là bất đồng quan điểm sống, anh T, chị P đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mất hạnh phúc giữa anh T, chị P không khắc phục được, mục đích

hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Thiện chị Phương thuận tình ly hôn nên căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P là phù hợp.

[4] Về phần con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P thống nhất anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 30/10/2015. Anh T và chị P đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Thị Phương N từ khi sinh ra đến khi cháu Nhi 02 tuổi, chị P và con sống bên chồng, đến tháng 6 năm 2017 chị P đi làm ở Đồng Nai gởi cháu N cho ông bà nội nuôi. Tại tòa anh T và chị P đều trình bày nếu anh T được trực tiếp nuôi con thì giao bé cho nội chăm sóc, còn chị P được trực tiếp nuôi con thì giao cháu N cho ngoại chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi cháu N sinh ra đến nay đều sống bên nội và ông bà nội trực tiếp chăm sóc cháu. Tại tòa chị P trình bày trong thời gian ông bà nội chăm sóc cháu N tốt. Vì vậy, để ổn định môi trường sống và sự phát triển bình thường của cháu N về thể chất lẫn tinh thần nên tiếp tục giao cháu N cho anh T trực tiếp chăm sóc là phù hợp. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

[5] Tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày không có nên không đề cập.

[6] Nợ chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày không có nên không đề cập.

[7] Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P.

2. Về phần con chung: Anh Nguyễn Minh T được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 30/10/2015, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày không có nên không đề cập.

4. Nợ chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày không có nên không đề cập.

5. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai thu 0009176 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc. Anh T không phải nộp thêm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Hòa Lộc;
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thuý